

Bản án số: 56/2018/DS-ST

Ngày: 28-11-2018

V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Truyền

2. Ông Nguyễn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 15a/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 57a/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đào Đình Ch, sinh năm 1955; bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; ông Ch, bà Th có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê B, sinh năm 1948;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hà Thanh 2, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1942 (mất năm 2017).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của bà Thảo:

1. Bà Lê Thị Kim L;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hà Thanh 2, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Kim Th;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hà Thanh 2, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Kinh O;
Nơi cư trú: Tổ dân phố Hà Thanh 1, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.
4. Ông Lê Minh Hùng T;
Nơi cư trú: Tổ dân phố Hà Thanh 1, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.
5. Ông Lê Minh Hùng V;
Nơi cư trú: Tổ dân phố Hà Thanh 2, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.
6. Ông Lê Minh Hùng V;
Nơi cư trú: Tổ dân phố Hà Thanh 2, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.
7. Bà Lê Thị Kim H;
Nơi cư trú: phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
8. Ông Lê B, sinh năm 1948;
Nơi cư trú: Tổ dân phố Hà Thanh 2, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn thể hiện:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê B phải chấm dứt hành vi xâm phạm và hoàn trả hiện trạng đối với 02 thửa đất: Thửa đất 01: Diện tích 241m² thuộc thửa đất số 794, tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An đã được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (Nay là thị xã Ninh Hòa) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00215 ngày 05/01/2006 cho ông Đào Đình Ch và bà Trần Thị Thanh Th; Thửa đất 02: Diện tích 250m² thuộc thửa đất số 795, tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An đã được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (Nay là thị xã Ninh Hòa) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00216 ngày 05/01/2006 cho ông Đào Đình Ch và bà Trần Thị Thanh Th.

Nguồn gốc 02 thửa đất tranh chấp là do nguyên đơn chuyển nhượng hợp pháp của bà Phạm Thị Tr vào năm 2003 (Đất này do bà Tr mua đấu giá của Ủy ban nhân dân xã Ninh An), đến năm 2006 thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Tháng 4 năm 2016, nguyên đơn phát hiện ông Lê B đổ đất san nền bất hợp pháp diện tích đất nêu trên nên đã có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã Ninh An. Tuy nhiên qua hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã Ninh An, ông B không những không chấp hành kết luận của Ủy ban mà tiếp tục có hành vi khiêu khích và xâm phạm đến diện tích đất hợp pháp của nguyên đơn. Sau khi có kết luận giải quyết tranh chấp, Ủy ban nhân dân xã Ninh An đã có thông báo số 74/TB-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 yêu cầu ông Lê B chấm dứt việc đổ đất nâng nền trên đất của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông Lê B vẫn không chấp hành mà tiếp tục có hành

vi thách thức, tuyên bố đất là của mình khai hoang mặc dù không đưa ra được bất kỳ giấy tờ nào chứng minh đất là do ông khai hoang.

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa buộc ông Lê B phải chấm dứt ngay hành vi xâm phạm bất hợp pháp đối với thửa đất số 794, 795 tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An, buộc ông Lê B Buộc phải tháo dỡ (di dời) vật, công trình kiến trúc có trên đất gồm: nhà tạm, lợp tôn, không vách, nền đất; sân xi măng có bê tông lót; hàng rào lưới B40, trụ xây gạch, lưới kẽm gai; 01 cây bạch đàn, 02 cây dừa xiêm và hoàn trả hiện trạng 296,4m² đã lấn chiếm lại cho nguyên đơn.

Đối với cây rau ăn lá có diện tích khoảng 50m² và khối lượng đất đã đổ nâng nền nguyên đơn không yêu cầu bị đơn di dời, nguyên đơn tự nguyện hỗ trợ cho bị đơn 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để bù đắp công sức đổ đất, nâng nền và hỗ trợ di dời các vật, công trình kiến trúc có trên đất.

Tại các lời khai có trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Lê B trình bày:

Ông Đào Đình Ch, bà Trần Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu ông phải trả 296,4m² đất đã lấn chiếm tại thửa số 794, 795 tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An thuộc thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì đất tranh chấp là một phần thuộc diện tích đất do ông cùng vợ là bà Nguyễn Thị Th (mất năm 2017) khai hoang vào năm 1978. Vợ chồng ông khai hoang rất nhiều nên không nhớ rõ diện tích là bao nhiêu, chỉ nhớ là nguyên khu đất trước Chi cục dự trữ quốc gia bây giờ. Diện tích đất khai hoang có đông tây tứ cận như sau: Phía Đông giáp quốc lộ 1A; phía Tây giáp sân bay của chế độ cũ (Nay là Chi cục dự trữ quốc gia); phía Nam giáp đất khai hoang của ông Bảy Ng (Hiện giờ do con trai ruột là Lê X quản lý, sử dụng); phía Bắc giáp đất của ông Chu Q (Đã mất). Sau khi khai hoang vợ chồng ông trồng hoa màu và nuôi gia cầm trên đất. Tuy nhiên do khu đất đó trũng nên hàng năm cứ mưa lớn là bị ngập nên vợ chồng ông đổ đất nâng nền cho cao lên để canh tác và chăn nuôi cho tiện. Việc đổ đất nâng nền bắt đầu từ năm nào thì ông không nhớ chính xác vì tuổi đã cao. Quá trình sử dụng đất từ năm 1978 đến năm 2016 vợ chồng ông không tranh chấp với ai, mãi đến năm 2016 ông Ch, bà Th mới báo cho vợ chồng ông biết là ông, bà đã mua 491m² đất tại thửa số 794, 795 tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An thuộc thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa và yêu cầu vợ chồng ông trả đất, tuy nhiên do ông không đồng ý nên hai bên đã đưa ra Ủy ban xã Ninh An để giải quyết nhưng không thành vì vậy ông Ch, bà Th khởi kiện ra Tòa. Ông khẳng định đất ông Ch, bà Th tranh chấp là do vợ chồng ông khai hoang, tuy nhiên vì không hiểu pháp luật nên ông không đi đăng ký kê khai với nhà nước. Bản thân vợ chồng ông đã gìn giữ và đổ đất nâng nền, mất nhiều công sức tôn tạo mảnh đất mới có được như ngày hôm nay. Tổng giá trị đất đổ nâng nền và công san đất là 47.260.000 đồng, yêu cầu Tòa xem xét tới công sức của vợ chồng ông trong quá trình giải quyết vụ án tuy nhiên ông không giao nộp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Vợ ông mất ngày 17/01/2017. Quá trình chung sống, ông và vợ có với nhau 07 người con chung là: Lê Thị Kim L, Lê Thị Kim H, Lê Minh Hùng T, Lê Minh

Hùng V, Lê Thị Kim O, Lê Minh Hùng V và Lê Thị Kim Th. Khi khai hoang đất tranh chấp nêu trên các con ông còn nhỏ nên không đóng góp công sức gì.

Tại phiên tòa, ông Lê B không yêu cầu Tòa án xem xét đến công sức đổ đất, nâng nền và tạo dựng các vật, công trình kiến trúc có trên đất; đối với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nguyên đơn hỗ trợ cho ông để bù đắp công sức đổ đất, nâng nền và hỗ trợ di dời các vật, công trình kiến trúc có trên đất ông không đồng ý nhận.

Tại các lời khai có trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th: Bà Lê Thị Kim L, bà Lê Thị Kim O trình bày:

Các bà thống nhất với lời trình bày của ông Lê B. Đất tranh chấp là do bố mẹ của các bà khai hoang từ năm 1978 vì thế việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả 296,4m² đất thuộc thửa số 794, 795 tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An thuộc thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa là không đúng. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th: Bà Lê Thị Kim Th, ông Lê Minh Hùng T, bà Lê Thị Kim H, ông Lê Minh Hùng V, ông Lê Minh Hùng V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Tòa án, các ông, bà trình bày:

Các ông, bà thống nhất với lời trình bày của ông Lê B và bà Lê Thị Kim L, bà Lê Thị Kim O. Đất tranh chấp là do bố mẹ của ông, bà khai hoang từ năm 1978 vì thế việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả 296,4m² đất thuộc thửa số 794, 795 tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An thuộc thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa là không đúng. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vì điều kiện làm ăn ở xa nên không thể về tham gia tố tụng tại Tòa nên các ông, bà xin được vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lại 296,4m² diện tích đất lấn chiếm thuộc thửa đất số 794, 795 tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An. Buộc bị đơn phải tháo dỡ (di dời) các công trình xây dựng trên đất, trả lại hiện trạng đất cho nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn hỗ trợ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho bị

đơn để bù đắp công sức đổ đất, nâng nền và hỗ trợ di dời các vật, công trình kiến trúc có trên đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th: Bà Lê Thị Kim Th, ông Lê Minh Hùng T, bà Lê Thị Kim H, ông Lê Minh Hùng V, ông Lê Minh Hùng V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Đào Đình Ch, bà Trần Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu ông Lê B phải chấm dứt ngay hành vi xâm phạm bất hợp pháp đối với thửa đất số 794, 795 tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An và hoàn trả hiện trạng 296,4m² đã lấn chiếm lại cho nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp quyền sử dụng đất” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn chấm dứt ngay hành vi xâm phạm bất hợp pháp và trả lại phần diện tích đất lấn chiếm có diện tích 296,4m² thuộc 02 thửa đất số 794, 795 tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An thuộc thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa; ý kiến phản đối của bị đơn và ý kiến của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th. Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Đào Đình Ch và bà Trần Thị Thanh Th được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (Nay là thị xã Ninh Hòa) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00215 ngày 05/01/2006 đối với thửa đất số 794, tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An có diện tích 241m² và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00216 ngày 05/01/2006 đối với thửa đất số 795, tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An có diện tích 250m². Nguồn gốc 02 thửa đất tranh chấp là do nguyên đơn chuyển nhượng hợp pháp của bà Phạm Thị Tr vào năm 2003 (Đất này do bà Tr mua đấu giá của Ủy ban nhân dân xã Ninh An), đến năm 2006 thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Tháng 4 năm 2016, nguyên đơn phát hiện ông Lê B đổ đất san nền bất hợp pháp diện tích đất nêu trên nên đã có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã Ninh An. Tuy nhiên qua hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã Ninh An, ông B không những không chấp hành kết luận của Ủy ban mà tiếp tục có hành vi khiêu khích và xâm phạm đến diện tích đất hợp pháp của nguyên đơn. Sau khi có kết luận giải quyết tranh chấp, Ủy ban nhân dân xã Ninh An đã có thông báo số 74/TB-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 yêu cầu ông Lê B chấm dứt việc đổ đất nâng nền trên đất của nguyên đơn. Tuy nhiên ông Lê B vẫn không chấp hành.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12 tháng 7 năm 2017 và sơ đồ bản vẽ lập ngày 18 tháng 7 năm 2018 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Ninh Hòa cung cấp cho thấy vị trí phần đất tranh chấp nằm chồng lấn lên diện tích đất mà bị đơn cho rằng đất mình khai hoang với diện tích 296,4m². Đối chiếu với tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An thì vị trí đất tranh chấp nói trên phù hợp bản đồ địa chính, với sơ đồ bản vẽ và diện tích đất đã được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn.

Kết quả xác minh về nguồn gốc, quá trình quản lý sử dụng diện tích đất tranh chấp tại Ủy ban nhân dân xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa xác định:

Nguồn gốc thửa đất số 794, 795 tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An thuộc thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa là đất do Ủy ban nhân dân xã Ninh An quản lý, đến năm 1996 thì tiến hành phân lô quy hoạch khu dân cư theo Quyết định số 181/QĐ.UB ngày 18/01/1996 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Sau khi tổ chức bán đấu giá bà Phạm Thị Tr trúng đấu giá 02 thửa đất nêu trên và đã được công nhận quyền sử dụng đất sử dụng đến năm 2006 chuyển nhượng lại cho ông Đào Đình Ch, bà Trần Thị Thanh Th; Ông Ch, bà Th cũng đã được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (Nay là thị xã Ninh Hòa) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất nêu trên.

Xét ý kiến phản đối của phía bị đơn ông Lê B cho rằng: Đất tranh chấp là một phần diện tích đất do ông cùng vợ là bà Nguyễn Thị Th (mất năm 2017) khai hoang vào năm 1978. Tuy nhiên, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa ông Lê B không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc khai hoang đất của ông. Theo lời khai và các tài liệu, chứng cứ ông Lê B giao nộp cho Tòa thì vào năm 2008 và năm 2013, Chi cục dữ trữ quốc gia thu hồi đất của vợ chồng ông 2 đợt và có bồi thường, hỗ trợ với số tiền là 16.464.000 đồng. Ông cho rằng nếu không phải đất do ông khai hoang hợp pháp thì sao nhà nước lại bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do ông B giao nộp và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa xác định như sau: Diện tích đất Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa thu hồi của ông Lê B để thực hiện dự án xây dựng và mở rộng Kho dự trữ Ninh Đa – Khánh Hòa thuộc một phần thửa đất số 434 tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An không nằm trong khu quy hoạch khu dân cư năm 1996 thuộc quyền quản lý, sử dụng của Ủy ban nhân dân xã Ninh An mà có vị trí liền kề với khu quy hoạch dân cư vì vậy trong quá trình thu hồi đất để thực hiện dự án Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa mới bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê B.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải chấm dứt ngay hành vi xâm phạm bất hợp pháp đối với thửa đất số 794, 795 tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An, tháo dỡ (di dời) vật, công trình kiến trúc có trên đất và hoàn trả hiện trạng 296,4m² đã lấn chiếm lại cho nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận theo quy định tại Điều 12, Điều 166 Luật đất đai năm 2013.

Theo lời khai của bị đơn ông Lê B thì trong quá trình quản lý sử dụng diện tích đất tranh chấp ông cùng vợ đã đổ đất, nâng nền với tổng số tiền đã bỏ

ra là 47.260.000 đồng, yêu cầu Tòa xem xét tới công sức của vợ chồng ông trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Lê B rút yêu cầu, không yêu cầu Tòa án xem xét đến công sức đổ đất, nâng nền và tạo dựng các vật, công trình kiến trúc có trên đất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện nộp thay cho bị đơn và đã nộp tạm ứng đủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 264; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 164 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12, Điều 166 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê B phải tháo dỡ (di dời) vật, công trình kiến trúc có trên đất gồm: Nhà tạm, lợp tôn, không vách, nền đất với diện tích là 6,6m²; sân xi măng có bê tông lót với diện tích 56,4m²; hàng rào lưới B40, trụ xây gạch, lưới kẽm gai chiều dài 20,8m; 01 cây bạch đàn loại A, 01 cây dừa xiêm loại B, 01 cây dừa xiêm loại C và hoàn trả hiện trạng 296,4m² đất thuộc thửa đất số 794, 795 tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính xã Ninh An tọa lạc tại thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa cho ông Đào Đình Ch, bà Trần Thị Thanh Th (Có sơ đồ, bản vẽ kèm theo).

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn hỗ trợ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho bị đơn ông Lê B để bù đắp công sức đổ đất, nâng nền và hỗ trợ di dời các vật, công trình kiến trúc có trên đất.

2. Về án phí: Ông Lê B phải chịu 1.852.500đ (Một triệu tám trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Đào Đình Ch, bà Trần Thị Thanh Th 1.630.000đ (Một triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0013197 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Thịnh